

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HSST

Ngày: 14 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kháng Mai Thu - Nơi công tác: Phó Bí thư tỉnh đoàn tỉnh Đ.

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương - Nơi công tác: Phó chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ, thành phố Đ, tỉnh Đ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 15/12/2001; Tại: tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Bản N1, xã H, huyện Đ, tỉnh Đ

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: T; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn T; Con bà: Lương Thị T; Vợ: Cầm Thị Y; Con: Bị cáo có 01 con, sinh tháng 7/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2023 cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Bị hại: Cháu Nguyễn Hữu N - Sinh ngày: 23/8/2006; Địa chỉ: Số nhà 84, tổ dân phố 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt);

- Người đại diện theo pháp luật cho bị hại: Bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ: Số nhà 84, tổ dân phố 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn T; Địa chỉ: Số nhà 69, tổ dân phố 11, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Cháu Nguyễn Hoài N - Sinh ngày 30/4/2005; Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu N: Bà Vũ Thị Thủy; Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt).

+ Cháu Nguyễn Thế S - Sinh ngày 12/10/2005; Địa chỉ: Đội 7, thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu S: Bà Phạm Thị D; Địa chỉ: Đội 7, thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ (Có mặt).

+ Anh Lò Văn X; Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt).

+ Anh Lò Anh T; Địa chỉ: Bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2022 tại khu vực nghĩa trang A1 tỉnh Đ, thuộc tổ dân phố 15, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ, cháu Nguyễn Hữu N cùng cháu Nguyễn Hoài N và cháu Nguyễn Thế S đến quán nước của anh Lê Văn T tại sân nghĩa trang A1 tỉnh Đ để uống nước. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi chuẩn bị ra về thì 03 người xảy ra mâu thuẫn với bị cáo Lò Văn C, anh Lò Văn X và anh Lò Anh T. Cháu Hữu N cầm khúc mía vừa xin được của quán anh Trưởng lao vào gần bị cáo C, thấy cháu Hữu N cầm khúc mía lao vào định đánh mình, khi cháu Hữu N cách bị cáo C khoảng 01 mét thì C dùng tay phải cầm một chiếc cốc uống nước bằng thủy tinh cao khoảng 15 cm, đập một phát trúng vào vùng trán phía bên trái của cháu Hữu N khiến chiếc cốc bị vỡ, các mảnh vỡ rơi ra xung quanh gây ra các vết thương trên mặt của cháu Hữu N, Hữu N dùng tay phải dìm vào mặt và dùng hai tay ôm người của bị cáo C vật ngã xuống đất, lúc này cả hai cùng đánh nhau, Hữu N đè được C ngửa người ra, rồi dùng tay trái giữ cả hai tay của C kẹp vào đùi mình và ngồi lên người của C, rồi dùng tay trái tỳ lên ngực C, tay phải dìm liên tiếp vào vùng mặt, vào mắt của C, khi Hữu N dìm được khoảng 10 phút thì dừng lại và đứng dậy, bị cáo C xoay người nằm úp xuống đất, Hữu N nhặt mũ bảo hiểm của mình rơi cạnh đó rồi dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm đập 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu của C. Sau đó có người vào can ngăn, và kéo áo Hữu N ra không cho đánh nữa. Hậu quả tổn thương cơ thể do thương tích mà bị cáo C gây ra cho cháu Hữu N là 18%; tổn thương cơ thể do thương tích mà cháu Hữu N gây ra cho bị cáo C là 02%. Những người còn lại là Nguyễn Thế S cùng Lò Văn X và Nguyễn Hoài N cùng Lò Anh T cũng xảy ra xô xát với nhau, khi T bỏ chạy, Hoài N dùng một chiếc cốc thủy tinh trên bàn ném về phía người T, nhưng

không trúng, Lò Văn X bị thương tích ở vùng mặt, còn lại Nguyễn Thế S, Nguyễn Hoài N, Lò Anh T không bị thương tích gì.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 04/KLTTCT-TTPY ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ và công văn số 26/TTPY-GĐTH về việc: Trả lời công văn số 112/CATP-ĐCSHS về việc trao đổi thông tin của Công an thành phố Đ, tỉnh Đ ngày 21/4/2023 kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Hữu N tại thời điểm giám định là 18%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 05/KLTTCT-TTPY ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lò Văn C tại thời điểm giám định là 02%.

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 02/GĐ-PY ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Các mảnh vỡ thủy tinh, màu trắng trong suốt, hình thù không xác định, có các góc cạnh sắc nhọn, kích thước khác nhau, mật độ chắc, có thể gây thương tích cho Nguyễn Hữu N và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKSTPĐBP ngày 30/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: Cố ý gây thương tích, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS, Điều 84 Luật thi hành án hình sự, Điều 125/BLTTHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2023). Giao bị cáo Lò Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Các mảnh vỡ cốc thủy tinh có kích thước khác nhau, được đựng trong 01 túi linon màu vàng, được niêm phong trong hộp bìa Carton, là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo và bị hại;

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn C không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người liên quan khác cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản thu giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể... Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 19/12/2022, tại tổ dân phố 15, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ, bị cáo Lò Văn C đã có hành vi dùng 01 chiếc cốc thủy tinh là hung khí nguy hiểm đập vào phần trán và mắt trái của cháu Nguyễn Hữu N, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cho cháu N là 18%. Mục đích của bị cáo là gây thương tích cho bị hại.

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, bị cáo Lò Văn C phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại do bị hại yêu cầu, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52/BLHS.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã nhận ra sai lầm của mình. Hội đồng xét xử thấy rằng: Để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách theo quy định, cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thì mức hình phạt cũng như việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Vật chứng: Đối với các mảnh vỡ thủy tinh, có kích thước khác nhau, chứa trong túi nilon màu trắng, là tài sản của anh Lê Văn Trường; Địa chỉ: Số nhà 69, tổ dân phố 11, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Trường, anh Trường đã nhận lại, và không có ý kiến, khiếu nại gì. Xét việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra công an thành phố Đ là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các mảnh vỡ cốc thủy tinh có kích thước khác nhau, đựng trong 01 túi linon màu vàng, được niêm phong trong hộp bìa Carton, là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

[5]. Yêu cầu bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra vụ án, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại khoản tiền này, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này của bị cáo và bị hại.

Đối với 02 chiếc cốc thủy tinh mà bị cáo C và cháu Nguyễn Hoài N đã làm vỡ trong lúc đánh nhau, là tài sản của anh Lê Văn Trường, anh Trường không yêu cầu bị cáo C và cháu Hoài N phải bồi thường 02 chiếc cốc này, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Các vấn đề khác:

- Đối với cháu Nguyễn Hữu N đã có hành vi dùng chân, tay và mũ bảo hiểm gây thương tích cho bị cáo Lò Văn C với tỷ lệ thương tích là 02%, đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134/BLHS, ngày 24/5/2023, bị cáo C có đơn đề nghị không khởi tố đối với cháu Nguyễn Hữu N theo quy định tại khoản 1 Điều 155/BLTTHS, khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị cáo C, cháu N chưa đủ 18 tuổi, nên việc cơ quan điều tra không khởi tố đối với cháu Nguyễn Hữu N trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi đánh nhau của Nguyễn Hoài N, Lò Anh T, Lò Văn X, đã bị công an thành phố Đ, tỉnh Đ ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[7]. Kiến nghị: Đối với cháu Nguyễn Hữu S đã có hành vi dùng tay, chân gây thương tích cho anh Lò Văn X, quá trình điều tra xác định anh Lò Văn X hiện không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra không triệu tập được để thực hiện việc trưng cầu giám định thương tích đối với anh X, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ để xử lý hành vi của S theo đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS, Điều 125/BLTTHS.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2023).

Giao bị cáo Lò Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Đ, giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Tòa án đã cho hưởng án treo.

2. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày 14/11/2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ cốc thủy tinh có kích thước khác nhau, đựng trong 01 túi linon màu vàng, được niêm phong trong hộp bìa Carton (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Đ).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/11/2023). Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người đại diện theo PL của bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CS điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- CATG TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tØnh §B;
- HS Thi hµnh ,n HS;
- L-u hµ s¬ v¬ ,n;
- L-u VP.

Đào Thị Thúy Thành

